

Số: 01/KH-UBND

Hương Lâm, ngày 09 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện những nội dung phải công khai trên địa bàn xã Hương Lâm năm 2024

Thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/QL-UBTVQH11 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13;

UBND xã Hương Lâm xây dựng kế hoạch tổ chức công khai thực hiện những nội dung phải công khai trên địa bàn xã Hương Lâm năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung để nhân dân được biết nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tăng cường dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền của nhân dân được biết, được tham gia ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, được tiếp cận thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế thực hiện công khai, của Luật Tiếp cận thông tin.

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI

1. Theo Điều 5, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH, nội dung công khai gồm:

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế và dự toán, quyết toán ngân sách hằng năm của cấp xã.

2. Dự án, công trình đầu tư và thứ tự ưu tiên, tiến độ thực hiện, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn cấp xã; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư trên địa bàn cấp xã.



3. Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức cấp xã trực tiếp giải quyết các công việc của nhân dân.

4. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với cấp xã; các khoản huy động nhân dân đóng góp.

5. Chủ trương, kế hoạch vay vốn cho nhân dân để phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo; phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất, trợ cấp xã hội, xây dựng nhà tình thương, cấp thẻ bảo hiểm y tế.

6. Đề án thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp tới cấp xã. (nếu có)

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức cấp xã, của cán bộ thôn, tổ dân phố; kết quả lấy phiếu tín nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

8. Nội dung và kết quả tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cấp xã mà chính quyền cấp xã đưa ra lấy ý kiến nhân dân theo quy định tại Điều 19 của Pháp lệnh này.

9. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền cấp xã trực tiếp thu.

10. Các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính, giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân do chính quyền cấp xã trực tiếp thực hiện.

11. Những nội dung khác theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần thiết.

2. Theo Điều 17, Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13, thông tin phải được công khai gồm

a) Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước;

b) Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước;

c) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính;

d) Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước;

đ) Thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thủ tục ngân sách nhà nước;

e) Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; thông tin về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ;

g) Thông tin về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn;

h) Thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp; báo cáo giám sát tình hình thực hiện công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước đại diện chủ sở hữu; thông tin về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước;

k) Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động;

l) Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan nhà nước ban hành;

m) Báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học;

n) Danh mục thông tin phải công khai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 của Luật này; tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin;

o) Thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng;

p) Thông tin về thuế, phí, lệ phí;

q) Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.

Ngoài thông tin quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan nhà nước chủ động công khai thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ.

III. HÌNH THỨC CÔNG KHAI

1. Theo Điều 6, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH

Những nội dung quy định tại Điều 5 của Pháp lệnh này được công khai bằng các hình thức sau đây:

- a) Niêm yết công khai tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã;
- b) Công khai trên hệ thống truyền thanh của xã;
- c) Công khai thông qua Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến nhân dân.

Có thể áp dụng đồng thời nhiều hình thức công khai quy định tại khoản 1 Điều 6; thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 32 của Luật phòng, chống tham nhũng.

2. Theo Điều 18 của Luật Tiếp cận thông tin Các

hình thức công khai thông tin bao gồm:

- a) Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;
- b) Công khai trên phương tiện thông tin đại chúng;
- c) Đăng Công báo;
- d) Niêm yết tại trụ sở cơ quan nhà nước và các địa điểm khác;
- đ) Thông qua việc tiếp công dân, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật;
- e) Các hình thức khác thuận lợi cho công dân do cơ quan có trách nhiệm công khai thông tin xác định

IV. THỜI GIAN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

1. Những nội dung quy định tại các khoản 2, 3, 9 và 10 Điều 5 của Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH phải được niêm yết công khai tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chính quyền cấp xã có trách nhiệm niêm yết những nội dung quy định tại khoản 1 Điều này chậm nhất là hai ngày, kể từ ngày văn bản được thông qua, ký ban hành đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của chính quyền cấp

xã hoặc kể từ ngày nhận được văn bản đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên.

3. Thời gian niêm yết các nội dung quy định tại khoản 2 và khoản 9 Điều 5 của Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH ít nhất là ba mươi ngày liên tục, kể từ ngày niêm yết; các nội dung quy định tại khoản 3 và khoản 10 Điều 5 của Pháp lệnh này được niêm yết thường xuyên.

4. Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực được quy định theo Điều 17 của Luật Tiếp cận thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải công khai thông tin.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng - Thống kê

- Tham mưu cho lãnh đạo UBND xã ban hành các văn bản tại các mục 1, 3, 7, 8, 10, 11 mục 1, phần II của Kế hoạch này. Mục a, c, d, k, l, p mục 2 phần II của kế hoạch này.

- Tiến hành công khai bằng hình thức niêm yết hoặc hệ thống loa truyền thanh sau khi văn bản được ký ban hành.

- Tổng hợp báo cáo UBND xã về tình hình thực hiện công khai và kết thúc công khai.

- UBND xã giao Công chức Văn phòng – Thống kê có trách nhiệm tham mưu giúp UBND xã theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ (hàng quý) tổng hợp; xây dựng báo cáo của UBND xã gửi UBND huyện, Văn phòng UBND huyện theo quy định.

2. Công chức Tài chính - Kế toán

- Tham mưu cho lãnh đạo UBND xã ban hành các văn bản tại các mục 1, 4, 11 phần II của Kế hoạch này. Mục đ, e, g, h, l, o, p mục 2 phần II của kế hoạch này.

- Tiến hành công khai bằng hình thức niêm yết hoặc hệ thống loa truyền thanh sau khi văn bản được ký ban hành.

- Tổng hợp báo cáo UBND xã về tình hình thực hiện công khai và kết thúc công khai.

3. Công chức Địa chính - Xây dựng

- Tham mưu cho lãnh đạo UBND xã ban hành các văn bản tại các mục 2, 11 phần II của Kế hoạch này. Mục g, p mục 2 phần II của kế hoạch này.

- Tiến hành công khai bằng hình thức niêm yết hoặc hệ thống loa truyền thanh sau khi văn bản được ký ban hành.

- Tổng hợp báo cáo UBND xã về tình hình thực hiện công khai và kết thúc công khai.

4. Các ngành liên quan

- UBND xã giao công chức Văn phòng - thống kê, công chức Tư pháp – hộ tịch và các ngành liên quan tham mưu giúp UBND xã thực hiện kiểm tra, đánh giá công tác cải cách hành chính kết hợp với công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại UBND xã;

- Công chức Văn phòng -Thống kê được phân công đầu mối phụ trách công tác kiểm soát thủ tục hành chính của xã chịu trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch UBND xã thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật; phối hợp với Đài truyền thanh xã và các ngành liên quan trong việc truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính.

Trên đây là Kế hoạch Tổ chức công khai thực hiện những nội dung phải công khai trên địa bàn xã Hương Lâm năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Lưu:VT.



Lê Xuân Chu

